

Số: /ĐA-UBND

Ái Quốc, ngày 08 tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ÁI QUỐC NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn năm 2026, như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

8. Kết luận số 105/KL-ĐU ngày 02/6/2026 của Đảng ủy về phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Ái Quốc có diện tích tự nhiên là 14,98km², với 5.290 hộ gia đình và 16.160 người (số liệu tính đến ngày 15/5/2026). Trên địa bàn xã có 13 thôn, 65 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 05 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 (550) hộ gia đình trở lên; có 08 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình. Như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

Hạn chế về nguồn lực và hạ tầng: Việc duy trì số lượng lớn các thôn quy mô nhỏ khiến nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng (nhà văn hóa, đường giao thông nông thôn) bị phân tán, dàn trải, hiệu quả sử dụng công năng không cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

Hạn chế về quản lý và điều hành: Bộ máy đầu mối mỗi thôn quá nhiều trên diện tích nhỏ làm xé lẻ công tác chỉ đạo. Việc triển khai các chủ trương, hợp dân, vận động phong trào bị kéo dài thời gian. Khi có các nhiệm vụ khẩn cấp (phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh trật tự), việc phối hợp với quá nhiều đầu mối làm giảm tính kịp thời, thông suốt.

Áp lực ngân sách bộ máy: Duy trì nhiều thôn dẫn đến thừa đầu mối lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể, làm gia tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và chi phí phụ cấp. Điều này đi ngược lại chủ trương tinh gọn bộ máy, tối ưu chi tiêu công và nâng cao đãi ngộ cho cán bộ cơ sở.

Cản trở chuyển đổi số: Đầu mối bị chia nhỏ gây trở ngại cho việc đồng bộ dữ liệu dân cư, số hóa hồ sơ và triển khai dịch vụ công trực tuyến. Sáp nhập thôn là điều kiện tiên quyết để xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, nâng cao hiệu quả quản lý.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn là yêu cầu khách quan, cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới và kiện toàn đội ngũ cán bộ năng động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ ÁI QUỐC

1. Tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố

Theo Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố, theo đó ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên. Ngoài ra còn quy định, đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định này.

2. Hiện trạng số lượng thôn

2.1. Tổng số thôn: 13 thôn;

Tính thời điểm ngày 15/5/2026, xã Ái Quốc hiện có 13 thôn với tổng số 5.290 hộ gia đình và 16.160 nhân khẩu, cụ thể:

TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số dân
1	Thôn Đông	749	2.301
2	Thôn Nam	535	1.678
3	Thôn Đoài	372	1.103
4	Thôn Bắc	444	1.300
5	Thôn Cát Già	287	892
6	Thôn Diêm Trì	367	1.167
7	Thôn Quân Trạch	320	1.011
8	Thôn Lưu Phương	387	1.236
9	Thôn Lũ Phong	369	1.256
10	Thôn Đông Cao 1	507	1.458
11	Thôn Đông Cao 2	283	856
12	Thôn Tân Lập	202	612
13	Thôn Nguyệt Lũ	468	1.290
TỔNG		5.290	16.160

- Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 05 thôn gồm thôn Đông, thôn Bắc, thôn Nam, thôn Đông Cao 1, thôn Nguyệt Lũ.

- Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình là 08 thôn gồm thôn Đoài, thôn Cát Già, thôn Quân Trạch, thôn Lưu Phương, thôn Diêm Trì, thôn Lũ Phong, thôn Đông Cao 2, thôn Tân Lập.

2.2. Số hộ gia đình của các thôn: 5.290 hộ

2.3. Số dân của các thôn: 16.160 nhân khẩu

3. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

3.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 08 thôn;

3.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 11 thôn;

3.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: 01 thôn

4. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số thôn: 01, trong đó:

4.1. Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 01 thôn;

4.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: Không có

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA XÃ ÁI QUỐC

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Thôn Đông giữ nguyên trạng, không thực hiện sắp xếp:

Quy mô dân số: 749 hộ gia đình với 2.301 nhân khẩu. Thôn đạt đủ tiêu chuẩn quy mô theo quy định và phù hợp với quy mô các thôn sau sắp xếp.

2. Sáp nhập toàn bộ Thôn Bắc và Thôn Đoài:

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **thôn Thư Điền**

Cơ sở lý do khi đặt tên: Thư Điền là làng cũ gồm 4 thôn (Thôn Đông, thôn Nam, thôn Đoài, thôn Bắc) thuộc tổng An Bồi, phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xưa. Tên thôn Thư Điền thể hiện bản chất của người Thư Điền là “học hay, cày giỏi” nhiều người có công với dân với nước.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 816 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.403 người; trong đó: 97 đảng viên.

- Các thôn liên kề: thôn Đông, thôn Nam; thôn Cổ Ròng (xã Tây Tiền Hải); thôn Hùng Thắng, thôn Trình Nhì (xã Tiền Hải).

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Đoài (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:

Thôn Bắc có 444 hộ gia đình và thôn Đoài có 372 hộ gia đình (thôn Đoài không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định). Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập đạt tiêu chí quy định.

3. Sáp nhập toàn bộ Thôn Nam và Thôn Cát Già:

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **thôn Nam**

Cơ sở lý do đặt tên thôn: Thôn Nam, thôn Đông, thôn Đoài, thôn Bắc thuộc làng Thư Điền cũ thuộc tổng An Bồi, phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (cũ). Thôn Cát Già được thành lập theo Quyết định số 65/2002/QĐ –UB về tổ chức thôn, làng và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng thôn.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 822 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.570 người; trong đó: 109 đảng viên.

- Các thôn liền kề: thôn Đông; thôn Bắc, thôn Đoài, thôn Diêm Trì.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Nam cũ.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:

Thôn Nam có 535 hộ gia đình và thôn Cát Già có 287 hộ gia đình (thôn Cát Già không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định). Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập đạt tiêu chí quy định.

4. Sáp nhập toàn bộ Thôn Diêm Trì và Thôn Lũ Phong:

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **thôn Diêm Phong**

Cơ sở lý do đặt tên thôn: Diêm Phong là tên hợp tác xã của 2 thôn Diêm Trì và Lũ Phong giai đoạn từ 1976 – 1978 và là tên gọi quen thuộc với người dân. Tây Phong là xã cũ trước khi sáp nhập vào xã Ái Quốc cũ.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
- + Số hộ gia đình: 736 hộ gia đình
- + Số nhân khẩu: 2.423 người; trong đó: 78 đảng viên.
- Các thôn liền kề: thôn Nguyệt Lũ, thôn Cát Già, thôn Lưu Phương.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sáp xếp: Sử dụng DTLS cấp tỉnh Đình làng Diêm Trì.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:

Thôn Diêm Trì có 367 hộ gia đình, thôn Lũ Phong có 369 hộ gia đình (Cả hai thôn đều không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định). Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập đạt tiêu chí quy định.

5. Sáp nhập toàn bộ thôn Lưu Phương và Thôn Quân Trạch:

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **thôn Tân Phong**

Cơ sở lý do đặt tên thôn: Tân Phong là 1 trong 7 tổng của Huyện Tiền Hải cũ được Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ thành lập năm (1828). Trong buổi đầu, huyện gồm (7) tổng: Tân An, Tân Thành, Tân Hưng, Tân Phong, Tân Định, Tân Bồi và Tân Cơ. 4 làng Diêm Trì, Lưu Phương, Quân Trạch, Lũ Phong thuộc tổng Tân An nên kế thừa chữ “Tân” của tổng Tân An, chữ “Phong” kế thừa trong xã Tây Phong cũ. “Tân Phong” là Hợp tác xã giai đoạn 1970. **Tân Phong**: theo từ điển Hán Việt mang ý nghĩa là "làn gió mới" hoặc "nếp sống mới", biểu thị cho sự đổi mới, tiến bộ và tươi mát, còn mang khát vọng về một cuộc sống trù phú, bình an và phát triển mạnh mẽ, trên nền tảng những giá trị mới.- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
- + Số hộ gia đình: 707 hộ gia đình
- + Số nhân khẩu: 2.247 người; trong đó: 72 đảng viên.
- Các thôn liền kề: thôn Lũ Phong, thôn Diêm Trì, thôn Quân Bắc (xã Tây Tiền Hải), thôn Đông Quách (xã Nam Tiền Hải).

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Sử dụng DTLS cấp tỉnh Đình làng Lưu Phương.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:

- Thôn Lưu Phương có 387 hộ gia đình và thôn Quân Trạch có 320 hộ gia đình (Cả hai thôn đều không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định). Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập đạt tiêu chí quy định.

- Các điều kiện khác như: Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

6. Sáp nhập toàn bộ thôn Đông Cao 1, thôn Đông Cao 2 và một phần Thôn Tân Lập (90 hộ gia đình phía Đông đường ĐT462 – khu vực giáp với thôn Đông Cao 2)

- Tên gọi của thôn mới là: **thôn Đông Cao**

Cơ sở lý do đặt tên thôn: Đông Cao là tên cổ cũ. Năm 1828, khi Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ chiêu mộ dân nghèo về khai phá vùng bãi bồi ven biển chiêm trũng, vùng đất này được khai phá và lập nên các ấp, trại. Đông Cao ban đầu được thành lập với tư cách là một ấp (ấp Đông Cao).

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 880 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.582 người; trong đó: 99 đảng viên.

- Các thôn liền kề: Tân Lập, Nguyệt Lũ, Hoàng Môn (xã Nam Cường), thôn Rừng Trục (xã Nam Cường), thôn Nho Lâm (xã Đồng Châu),

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Đông Cao 2 (cũ).

- Các điều kiện khác như: Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:

- Thôn Đông Cao 1 có 507 hộ gia đình, thôn Đông Cao 2 có 283 hộ gia đình (thôn Đông Cao 2 không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định), sáp nhập các thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Thôn Tân Lập (không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định) có vị trí địa lý chia tách thành bởi đường ĐT462 thành 02 khu vực dân cư (phía Đông giáp thôn Đông Cao 2 và phía Tây giáp thôn Nguyệt Lũ) nên tách 90 hộ gia đình thôn Tân Lập phía Đông đường ĐT462 – khu vực giáp với thôn

Đông Cao 2 sáp nhập với thôn Đông Cao 1, Đông Cao 2 để thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập đạt tiêu chí quy định.
- Các thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

7. Sáp nhập toàn bộ thôn Nguyệt Lũ và một phần Thôn Tân Lập

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **thôn Nguyệt Lũ**

Cơ sở lý do đặt tên thôn: Nguyệt Lũ là tên cổ cũ. Năm 1828, Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ chiêu mộ dân nghèo về khai phá vùng bãi bồi ven biển chiêm trũng, vùng đất này được khai phá và lập nên các ấp, trại. Nguyệt Lũ ban đầu được thành lập với tư cách là một ấp (ấp Nguyệt Lũ).

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 580 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.634 người; trong đó: 102 đảng viên.
- Các thôn liền kề: thôn Lũ Phong, thôn Quân Trạch, thôn Thủ Chính (xã Nam Cường), thôn Lăng Tĩnh (xã Nam Cường), thôn Hữu Vi (xã Nam Cường).
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Nguyệt Lũ (cũ).
- Các điều kiện khác như: Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:

- Thôn Nguyệt Lũ có 468 hộ gia đình. Thôn Tân Lập (không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định) có đường ĐT462 chia tách khu dân cư thành 2 phía (phía Đông giáp thôn Đông Cao 2 và phía Tây giáp thôn Nguyệt Lũ); do đó, 112 hộ gia đình phía Tây đường ĐT462 – khu vực giáp với thôn Nguyệt Lũ sáp nhập với thôn Nguyệt Lũ để thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt của cộng đồng dân cư.
- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập đạt tiêu chí quy định.
- Các thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

8. Giải thể thôn Tân Lập

Lí do: tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối và nâng cao hiệu quả quản lý hành chính ở cơ sở. Thôn Tân Lập có 202 hộ gia đình (không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định) có vị trí địa giới là đường ĐT462 chia tách khu dân cư thành 2 phía (phía Đông giáp thôn Đông Cao 2 và phía Tây giáp thôn Nguyệt Lũ); do đó, tách 112 hộ gia đình phía Tây đường ĐT462 – khu vực giáp với thôn Nguyệt Lũ sáp nhập với thôn Nguyệt Lũ và tách 90 hộ gia đình phía Đông Đường ĐT462 – khu vực giáp với thôn Đông Cao 2 sáp nhập với thôn Đông Cao 1, Đông Cao 2 để thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

- Trước khi sắp xếp, xã Ái Quốc có **13** thôn.
- Sau khi sắp xếp, xã Ái Quốc còn **07** thôn, giảm 06 thôn.
- Danh sách các thôn sau sắp xếp thôn, cụ thể:

TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số dân
1	Thôn Thư Điền	816	2.403
2	Thôn Đông	749	2.301
3	Thôn Nam	822	2.570
4	Thôn Diêm Phong	736	2.423
5	Thôn Tân Phong	707	2.247
6	Thôn Đông Cao	880	2.582
7	Thôn Nguyệt Lũ	580	1.634
Tổng		5.290	16.160

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN.

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 26 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 13 người Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận và 13 người là Trưởng thôn.

- Chia theo độ tuổi:

- + Dưới 40 tuổi là 0 người;
- + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi là 07 người;
- + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi là 09 người;
- + Trên 60 tuổi là 10 người (trong đó trên 70 tuổi).

- Chia theo trình độ đào tạo:

- + Trên đại học và đại học: 0 người
- + Cao đẳng: 0 người
- + Trung cấp: 04 người
- + Tốt nghiệp trung học phổ thông: 12 người
- + Tốt nghiệp Trung học sơ sở: 08 người

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ và tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số 65 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*) quy định tại Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND (tỉnh Hưng Yên cũ) và tại Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND (tỉnh Thái Bình cũ).

- Chia theo độ tuổi:

- + Dưới 40 tuổi: 16 người
- + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 11 người
- + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 14 người
- + Trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi): 24

- Chia theo trình độ đào tạo:

- + Trên đại học: 0 người
- + Đại học : 9 người
- + Cao đẳng : 3 người
- + Trung cấp: 9 người
- + Trung học phổ thông: 31 người
- + Trung học cơ sở: 12 người
- Số lượng thừa/thiếu; lý do.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh (nếu có)

- Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: Tổng số 24 người, trong đó:
- + Tổ trưởng Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 8 người
- + Tổ phó Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 8 người
- + Tổ viên Tổ an ninh trật tự cơ sở: 8 người

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở xã Ái Quốc hiện đang hưởng phụ cấp và các chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 803/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026).

- Thôn đội trưởng ở cơ sở có: 13 người;
- Nhân viên Y tế thôn có: 22 người;

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn.

Ưu điểm: Các chức danh hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn linh hoạt, bám sát địa bàn, là "cánh tay nối dài" vững chắc giữa Đảng uỷ, UBND xã và nhân dân. Đội ngũ này đóng vai trò then chốt trong việc vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa và giải quyết kịp thời các mâu thuẫn nhỏ tại khu dân cư.

Hạn chế: Nhiều người làm việc theo hình thức kiêm nhiệm, khối lượng công việc lớn nhưng phụ cấp và chế độ đãi ngộ còn hạn chế so với công sức bỏ ra, dẫn đến khó thu hút nhân lực trẻ, có trình độ. Nhất là trình độ công nghệ thông tin như hiện nay.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án kiện toàn

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh không chuyên trách ở thôn, xã lựa chọn nhân sự để thực hiện quy trình bầu theo quy định. Mỗi thôn có 03 chức danh không chuyên trách, gồm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận; bố trí không quá 03 người.

2.2. Giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn nghỉ ngay khi có Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn được giải

quyết chế độ, chính sách theo Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế./.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DƯ SAU SẮP XẾP

Đối với các Nhà văn hóa thôn dôi dư không sử dụng làm trụ sở chính, Chuyển toàn bộ về thôn mới quản lý, văn duy trì làm điểm sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân; tổ chức các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí cho thanh thiếu niên, người cao tuổi và nhân dân thôn. Không để hoang hóa, xuống cấp tài sản công.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng tại các thôn sau sắp xếp bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách các thôn bám sát địa bàn để nắm bắt tình hình, tạo sự đồng thuận trong nhân dân và chỉ đạo các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách thôn phối hợp chặt chẽ với cơ sở để đôn đốc, theo dõi sát sao tiến độ thực hiện tại địa phương.

2. Phòng Văn hóa xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã bảo đảm đúng tiến độ, trình tự và quy định của pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đoàn thể và các thôn rà soát hiện trạng tổ chức thôn, quy mô dân số, điều kiện cơ sở hạ tầng, các yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán và các điều kiện liên quan phục vụ xây dựng Đề án.

- Chủ trì xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn thôn; hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu và các thủ tục theo quy định trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện; xây dựng lộ trình, tiến độ và kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước, Kế hoạch của UBND tỉnh và Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn của UBND xã trên hệ thống Đài Truyền thanh xã, Công thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội của địa phương. Thực hiện đăng tải công khai tài liệu lấy ý kiến Nhân dân và các thông tin liên quan theo quy định.

- Tham mưu thành lập Tổ công tác chỉ đạo, triển khai công tác sắp xếp, tổ chức lại các thôn chuẩn bị mẫu phiếu, in phiếu lấy ý kiến; hướng dẫn các thôn tổ chức lấy ý kiến; tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân;

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cơ sở thôn tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy định. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện tại các thôn; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND xã hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã ban hành Nghị quyết tán thành việc sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

- Tham mưu giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố nghỉ ngay khi có Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện Đề án;

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cho UBND xã phân bổ kinh phí cho các phòng, ban, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thống kê và cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội và các điều kiện liên quan phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Tham mưu đánh giá sự phù hợp về quy mô, không gian phát triển và khả năng kết nối hạ tầng giữa các thôn trước và sau sắp xếp; bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp rà soát hiện trạng sử dụng đất, hệ thống mốc giới, địa giới hành chính và các công trình hạ tầng liên quan nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất sau khi sắp xếp thôn.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu UBND xã chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ các cuộc họp, hội nghị, kỳ họp liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận, kế hoạch triển khai và các văn bản hành chính liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị và các thôn; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo UBND xã và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tham mưu bố trí kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ quá trình triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

4. Công an xã

- Chủ trì rà soát, thống kê và cung cấp số liệu về số hộ, quy mô dân số, cập nhật, đối chiếu dữ liệu dân cư; phối hợp điều chỉnh thông tin cư trú, địa giới hành chính, số hộ, nhân khẩu và các dữ liệu liên quan sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu cập nhật, đồng bộ dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các phần mềm quản lý có liên quan theo quy định.

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình Nhân dân và dư luận xã hội liên quan đến việc sắp xếp thôn; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

- Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong suốt quá trình tổ chức thực hiện; không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp hoặc tình trạng lợi dụng gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến ổn định địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phòng ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật phát sinh trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức cộng đồng dân cư.

- Tham mưu củng cố, kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau khi sắp xếp thôn; bảo đảm duy trì hoạt động hiệu quả, ổn định và liên tục.

- Phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến hồ sơ cư trú, giấy tờ hành chính của công dân khi có thay đổi về tên gọi, địa giới hoặc thông tin hành chính của thôn sau sáp nhập.

5. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ xây dựng phương án sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp, tổ chức lại thôn; phối hợp với Phòng Văn hoá xã hội bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, khách quan, đáp ứng yêu cầu của địa bàn dân cư, quản lý của địa phương khi vận hành hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cộng đồng dân cư.

- Phối hợp với UBND xã và các cơ quan liên quan tổ chức các hội nghị tuyên truyền, lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy định; bảo đảm dân chủ, công khai và minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án; tham gia góp ý đối với các phương án sắp xếp thôn bảo đảm phù hợp thực tiễn địa phương.

- Kịp thời nắm bắt, tổng hợp và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân đến cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; chủ động tham gia hòa giải, định hướng dư luận tại cơ sở. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động phục vụ việc sắp xếp, sáp nhập thôn.

- Phối hợp củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giữ gìn bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư sau khi sắp xếp thôn.

- Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến cán bộ thôn, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng chịu tác động sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ trương sáp nhập thôn. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc với cấp ủy, chính quyền để giải quyết.

8. Các cơ sở thôn

- Tổ chức hội nghị Nhân dân để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; thực hiện việc lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

- Chủ động rà soát, thống kê và cung cấp đầy đủ, chính xác các số liệu liên quan về dân cư, diện tích tự nhiên, hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa, tín ngưỡng, nghĩa trang và các điều kiện thực tế khác phục vụ việc xây dựng Đề án.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của xã trong quá trình khảo sát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân tại cơ sở để xem xét, giải quyết.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận, chấp hành tốt chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn; không để phát sinh mâu thuẫn, mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

- Chủ động phối hợp rà soát, đề xuất phương án sắp xếp, bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả các công trình công cộng, nhà văn hóa, tài sản chung của thôn sau khi sáp nhập.

- Phối hợp giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với thực hiện các phong trào thi đua tại địa phương.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của UBND xã và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

- Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, quy mô thôn phù hợp hơn với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần tinh giản đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công, giảm chi ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư. Đồng thời, việc sắp xếp cũng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới

- Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Ái Quốc năm 2026 đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế và nguyện vọng đa số của nhân dân, giúp ổn định hệ thống chính trị cơ sở.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Sau khi dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn đạt kết quả lấy ý kiến Nhân dân, đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét phê duyệt, sớm ban hành Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã để đảm bảo tổ chức hệ thống chính trị cơ sở.

- Đề nghị tỉnh xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Ái Quốc năm 2026./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy; BTV Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN